

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2015

Số: 1549/QĐ-ĐHNL-CTSV

QUYẾT ĐỊNH

Cấp học bổng khuyến khích học tập - Học kỳ 1 - Năm học 2014-2015
Cho sinh viên thuộc phân hiệu Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Gia Lai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;
- Căn cứ quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các thông tư, quyết định có liên quan về việc cấp học bổng khuyến khích cho sinh viên thuộc khối đào tạo;
- Căn cứ vào kết quả điểm trung bình học kỳ 2 năm học 2013– 2014 được lưu ở phòng Đào tạo;
- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2014 – 2015 (5 tháng) cho 77 (bảy mươi bảy) sinh viên thuộc phân hiệu Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Gia Lai có tên dưới đây. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông/Bà lãnh đạo phân hiệu Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Gia Lai, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài Chính, Ban Chủ nhiệm các Khoa, bộ môn có sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu P. CTSV, HC.



Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2015

DANH SÁCH

Sinh viên phân hiệu đại học Nông Lâm TP.HCM tại Gia Lai
được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2014 – 2015
(Sử dụng điểm học kỳ 2 – năm học 2013-2014 để xét)

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tiền
1	11125182	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/10/1993	DH11BQGL	8,12		Giỏi	3.250.000
2	11125179	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	25/10/1993	DH11BQGL	7,51		Khá	2.750.000
3	11123235	Đặng Thị	Nguyệt	15/10/1993	DH11KEGL	8,76		Giỏi	3.250.000
4	11123191	Nguyễn Huy	Hoàng	31/05/1993	DH11KEGL	8,43		Giỏi	3.250.000
5	11123223	Trương Hoàng	Sang	01/03/1992	DH11KEGL	8,21		Giỏi	3.250.000
6	11123222	Lê Thúy	Nhi	28/02/1993	DH11KEGL	7,93		Khá	2.750.000
7	11123238	Phan Huy	Toàn	12/06/1993	DH11KEGL	7,93		Khá	2.750.000
8	11114108	Trần Hoàng	Dương		DH11LNGL	7,89		Khá	2.750.000
9	11114101	Phan Hùng	Cường		DH11LNGL	7,72		Khá	2.750.000
10	11113348	Nguyễn Trọng	Xuân	13/03/1993	DH11NHGL	8,24		Giỏi	3.250.000
11	10113244	Nguyễn Thị Yến	Mi	06/03/1992	DH11NHGL	8,21		Giỏi	3.250.000
12	11113300		Đor	28/01/1993	DH11NHGL	8,15		Giỏi	3.250.000
13	11124139	Lê Thị Thanh	Hoa	06/07/1993	DH11QLGL	8,67		Giỏi	3.250.000
14	11124173	Nguyễn Thị Kim	Huệ	05/05/1993	DH11QLGL	8,26		Giỏi	3.250.000
15	11124191	Lê Thị Kim	Cương	01/06/1993	DH11QLGL	7,69		Khá	2.750.000
16	11124186	Trần Thị	Hiền	06/02/1993	DH11QLGL	7,53		Khá	2.750.000
17	11124144	Nguyễn Thị Mỹ	Oanh	29/10/1993	DH11QLGL	7,45		Khá	2.750.000
18	11124145	Nguyễn Thế	Phương	22/06/1993	DH11QLGL	7,38		Khá	2.750.000
19	11124201	Lê Thị Thủy	Tiên	14/08/1993	DH11QLGL	7,24		Khá	2.750.000
20	11149556	Huỳnh Thị Ngọc	Hiệp	22/06/1993	DH11QMGL	8,13		Giỏi	3.250.000
21	11149583	Nguyễn Thị	Tuyết	01/06/1993	DH11QMGL	7,91		Khá	2.750.000
22	11149614	Hồ Thị Thu	Trang	07/12/1993	DH11QMGL	7,87		Khá	2.750.000
23	11149580	Đặng Văn	Tịnh	17/03/1993	DH11QMGL	7,82		Khá	2.750.000
24	10149304	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	21/10/1992	DH11QMGL	7,67		Khá	2.750.000
25	11149666	Hồng Thị Mỹ	Vân	13/07/1993	DH11QMGL	7,59		Khá	2.750.000
26	11149653	Bùi Thị Hà	Xuyên	21/03/1993	DH11QMGL	7,56		Khá	2.750.000
27	11112360	Đặng Nguyễn Hồng	Thảo	17/04/1993	DH11TYGL	7,95		Khá	2.750.000
28	11112347	Nguyễn Thị Thu	Hường	20/08/1993	DH11TYGL	7,84		Khá	2.750.000
29	12123269	Trần Thị Lan	Phương	01/04/1994	DH12KEGL	8,48		Giỏi	3.250.000
30	12123292	Trần Thị Bích	Ngọc	19/01/1994	DH12KEGL	8,33		Giỏi	3.250.000
31	12113368	Đào Ngọc	Thỏa	20/10/1988	DH12NHGL	8,74		Giỏi	3.250.000
32	12125535	Đặng Huy	Hoàng	21/08/1994	DH12NHGL	8,22		Giỏi	3.250.000
33	12113384	Lê Thị	Yến	17/06/1994	DH12NHGL	8,13		Giỏi	3.250.000
34	12124450	Nguyễn Phương	Thảo	25/09/1994	DH12QLGL	7,2		Khá	2.750.000
35	12149707	Phạm Thị Ngọc	Thúy	16/11/1994	DH12QMGL	8,54		Giỏi	3.250.000
36	12149674	Nguyễn Mạnh	Son	08/03/1994	DH12QMGL	8,03		Giỏi	3.250.000
37	12149728	Nguyễn Công	Tổ	01/01/1994	DH12QMGL	7,92		Khá	2.750.000

38	12149722	Nguyễn Thị ái	Liên	13/10/1994	DH12QMGL	7,52		Khá	2.750.000
39	13125697	Lâm Thị	Dung	20/09/1995	DH13BQGL	7,91	0,6	Khá	2.750.000
40	13125787	Lê Thị ánh	Tuyết	18/01/1995	DH13BQGL	7,65	0,6	Khá	2.750.000
41	13125771	Tăng Thị	Thương	01/01/1995	DH13BQGL	7,2	0,8	Khá	2.750.000
42	13125714	Hoàng Thị Thanh	Hồng	25/05/1995	DH13BQGL	7,08	1	Khá	2.750.000
43	13125700	Trần Vũ Thùy	Dương	11/12/1995	DH13BQGL	7,08	0,6	Khá	2.750.000
44	13123243	Trương Thị	Phúc	13/04/1994	DH13KEGL	8,13	0,8	Giỏi	3.250.000
45	13114266	Phạm Thị Minh	Trang	15/10/1995	DH13LNGL	9	1	XS	4.000.000
46	13114261	Hoàng Thị	Thúy	10/12/1994	DH13LNGL	8,63	1	Giỏi	3.250.000
47	13114371	Lê Văn	Huỳnh	11/11/1994	DH13LNGL	8,15	0,8	Giỏi	3.250.000
48	13114250	Cù Thị Mỹ	Nữ	29/10/1995	DH13LNGL	8,09	0,8	Giỏi	3.250.000
49	13113441	Trần Hoàng	Vương	20/08/1995	DH13NHGL	8,17	0,8	Giỏi	3.250.000
50	13113326	Nguyễn Thị	Cúc	03/07/1993	DH13NHGL	8	0,8	Giỏi	3.250.000
51	13113328	Vũ Văn	Cường	04/03/1993	DH13NHGL	7,78	0,6	Khá	2.750.000
52	13113387	Đặng Thị	Phương	17/08/1994	DH13NHGL	7,44	0,8	Khá	2.750.000
53	13113355	Trương Thị Minh	Huyền	26/10/1995	DH13NHGL	7,33	0,8	Khá	2.750.000
54	13113364	Nguyễn Văn	Lĩnh	02/11/1995	DH13NHGL	7,33	0,8	Khá	2.750.000
55	13124591	Phạm Thị Bảo	Hân	22/12/1995	DH13QLGL	8,39	0,8	Giỏi	3.250.000
56	13124615	Ngô Quốc	Khanh	06/04/1994	DH13QLGL	8,26	1	Giỏi	3.250.000
57	13124711	Nguyễn Hoàng Tổ	Uyên	15/10/1995	DH13QLGL	8,09	1	Giỏi	3.250.000
58	13124624	Lê Khánh	Linh	05/06/1995	DH13QLGL	7,96	1	Khá	2.750.000
59	13124514	Châu Thị Thúy	Hằng	05/08/1994	DH13QLGL	7,89	0,8	Khá	2.750.000
60	13124621	Siu Cu	Li	11/07/1991	DH13QLGL	7,81	1	Khá	2.750.000
61	13124698	Bùi Thị Như	Trinh	26/08/1995	DH13QLGL	7,76	0,8	Khá	2.750.000
62	13124576	Trương Thanh	Duy	02/04/1992	DH13QLGL	7,71	1	Khá	2.750.000
63	13124672	Phạm Thị	Thê	10/07/1995	DH13QLGL	7,7	0,8	Khá	2.750.000
64	13124639	Nguyễn Thị	Ngọc	17/02/1995	DH13QLGL	7,59	1	Khá	2.750.000
65	13149760	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	09/10/1995	DH13QMGL	8,22	0,8	Giỏi	3.250.000
66	13149744	Lê Thị Thu	Thùy	06/12/1995	DH13QMGL	8,1	0,8	Giỏi	3.250.000
67	13149720	Trần Thị Như	Quỳnh	10/10/1995	DH13QMGL	8,03	0,6	Giỏi	3.250.000
68	13149654	Lê Thị Thu	Hằng	07/05/1995	DH13QMGL	7,39	0,6	Khá	2.750.000
69	13149692	Phạm Trần Thùy	Linh	07/07/1995	DH13QMGL	7,24	0,8	Khá	2.750.000
70	13149688	Lê Thị Mỹ	Lan	30/03/1995	DH13QMGL	7,19	0,6	Khá	2.750.000
71	13112502	Nguyễn Thị	Ngọc	26/09/1995	DH13TYGL	9,16	1	XS	4.000.000
72	13112501	Nguyễn Hữu	Nghĩa	07/08/1994	DH13TYGL	9,09	1	XS	4.000.000
73	13112495	Trương Thị Kim	My	12/04/1995	DH13TYGL	8,95	0,8	Giỏi	3.250.000
74	13112545	Trần Hoài	Thu	26/06/1994	DH13TYGL	8,68	0,8	Giỏi	3.250.000
75	13112500	Trần Thị Kim	Ngân	08/10/1995	DH13TYGL	8,65	0,8	Giỏi	3.250.000
76	13112556	Châu Thị	Trâm	25/05/1995	DH13TYGL	8,63	1	Giỏi	3.250.000
77	13112571	Hồ Thị Bích	Hiệp	01/01/1994	DH13TYGL	8,54	1	Giỏi	3.250.000

Tổng cộng:

232.500.000đ

(hai trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)



PGS. TS Nguyễn Hay

TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Đặng Kiên Cường